

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1399/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỨNG TIẾN VÀ
ĐI QUẢNG NINH

Số: 1399/QĐ-UBND
Ngày: 25/5/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch Quy hoạch tổng thể; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ "V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030";

Căn cứ Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1020/TT-KHĐT ngày 12/5/2015, đề nghị của UBND thành phố Uông Bí tại Tờ trình số 93/TT-UBND ngày 04/5/2015 và Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến số 162/BC-UBND ngày 04/5/2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

I. Quan điểm phát triển

- Phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Uông Bí phải phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia, quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực cả nước, quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng và thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp tỉnh;

- Phát triển kinh tế - xã hội bền vững phù hợp với các mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam; cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch từ "nâu" sang "xanh", ưu tiên phát triển khu vực dịch vụ và các ngành công

BA
HỖ TRỢ
ĐẾN
Chuyến
Lưu trữ

nghiệp phi khai khoáng; thực hiện khai thác than, sản xuất điện, vật liệu xây dựng, cơ khí với công nghệ hiện đại, giảm thiểu tối đa các tác động gây ô nhiễm môi trường; thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững, lâu dài

- Phát triển kinh tế - xã hội dựa trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có và triển khai thực hiện các dự án mang tính đột phá có sự hỗ trợ từ bên ngoài; tận dụng tối đa các lợi thế so sánh của địa phương. Phát triển nguồn nhân lực cần được quan tâm đầy đủ như một trụ cột chính trong phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt liên quan đến việc đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng đủ nhu cầu cho phát triển kinh tế và ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với việc đảm bảo an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao mức sống của người dân, đảm bảo phát triển và công bằng xã hội giữa các tầng lớp nhân dân, giữa khu vực nông thôn và thành thị.

- Chủ động hội nhập và hợp tác với các địa phương trong tỉnh, cũng như các địa phương khác ngoài tỉnh, tận dụng các điều kiện thuận lợi và giải quyết các tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, ổn định chính trị trật tự và an toàn xã hội.

II. Mục tiêu phát triển:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2020, thành phố Ưông Bí có nền kinh tế đa dạng hơn, với ngành dịch vụ chiếm phần lớn trong tỷ trọng nền kinh tế, Ưông Bí trở thành trung tâm giáo dục đào tạo, một trong những đầu tàu tăng trưởng của tỉnh, trung tâm du lịch tâm linh, phật giáo của cả nước. Ưông Bí phát triển thành một đô thị thông minh, là đô thị điển hình trong việc thực hiện cụ thể hóa chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại. Phát triển kinh tế đảm bảo hài hòa với phát triển văn hóa xã hội, đảm bảo giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống công nhân vùng mỏ, bảo tồn và phát huy mạnh mẽ giá trị di tích lịch sử danh thắng Yên Tử. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với việc tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân (tính theo Giá trị tăng thêm) giai đoạn 2013-2020 đạt 13,6%/năm, giai đoạn 2021÷2030 đạt khoảng 7%/năm.

- Cơ cấu kinh tế (tính theo Giá trị tăng thêm):

+ Năm 2020, dịch vụ chiếm khoảng 44%; Công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 51,5%; Nông nghiệp chiếm khoảng 4,5%.

+ Năm 2030, dịch vụ chiếm 48%, công nghiệp - xây dựng chiếm 49%, nông nghiệp chiếm 3%.

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành): năm 2020 đạt khoảng 9.000 USD; đến năm 2030 đạt khoảng 23.000 USD.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.

b) Về văn hoá xã hội, giáo dục đào tạo:

- Tốc độ tăng dân số trung bình đạt 1,01% giai đoạn 2015-2020 và 0,62% giai đoạn 2021-2030. Đến năm 2020: tỷ lệ thất nghiệp thành thị duy trì dưới 1,73%; trên 51,0% người dân có việc làm trên tổng dân số; tuổi thọ trung bình tăng lên trên 76 tuổi; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,7% (theo tiêu chí hiện nay).

- Năm 2020: 100% các xã, phường đều đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị y tế theo bộ tiêu chí mới; Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt trên 95,0%; Tỷ lệ bác sỹ đạt 22 bác sỹ/vạn dân; Tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng đầy đủ đạt trên 99,0%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn dưới 7,0%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 90,0%; giữ vững huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học đạt 100,0%, ở bậc trung học cơ sở đạt 98,0%; 100% giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông chuẩn về trình độ đào tạo.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Phần đầu đến năm 2020: tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51%; phục hồi 50% các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác than và phục hồi 40% hệ sinh thái từng bị suy thoái nghiêm trọng; 100% dân số đô thị sử dụng nước sạch và 98% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ chất thải rắn độc hại được thu gom đạt 100%, chất thải y tế được xử lý đạt 100%;

- Tỷ lệ chất thải rắn từ khu đô thị được thu gom và xử lý đạt 98% đến năm 2020 và đạt 100% đến năm 2030; Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 99% đến năm 2020 và đạt 100% đến năm 2030.

d) Về xây dựng nông thôn mới:

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới 02 xã Điện Công và Thượng Yên Công, đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và tăng thu nhập cho người dân những năm tiếp theo.

e) Về đảm bảo an ninh - quốc phòng:

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng an ninh, gắn với việc xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo Uông Bí trở thành khu vực phòng thủ vững chắc vùng Đông Bắc của Tổ quốc. Đảm bảo an ninh chính trị, giữ vững trật tự xã hội; giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Phát triển thế trận toàn dân, đảm bảo địa bàn Thành phố luôn luôn ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội lâu dài và qua đó củng cố vững chắc quốc phòng, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước.

III. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

1. Dịch vụ:

Phân đầu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành dịch vụ giai đoạn 2013-2020 đạt 16,4%/năm, trong đó giai đoạn 2016-2020 đạt 15,8 %/năm; giai đoạn 2021-2030 đạt 7,4%/năm.

- Du lịch: Tập trung vào du lịch tâm linh kết hợp du lịch sinh thái, phát triển Ônng Bí thành một trung tâm du lịch Phật giáo quan trọng của tỉnh, Trung tâm Phật giáo - Thiền phái Trúc lâm Việt Nam, đưa ngành du lịch sẽ trở thành động lực phát triển kinh tế chính của Thành phố.

Tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch và giải trí hỗ trợ cho mục tiêu trở thành trung tâm Phật giáo; ưu tiên đầu tư: khu di tích Yên Tử, chùa Ba Vàng (Phật giáo), hồ Yên Trung và thác Lụng Xanh; phát triển du lịch lễ hội, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh ở Yên Tử. Xây dựng tuyến du lịch vang danh đời Trần bắt đầu từ huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương - Khu di tích lịch sử Nhà Trần (huyện Đông Triều) - Ônng Bí - Khu di tích lịch sử Bạch Đằng (thị xã Quảng Yên) - Hạ Long - Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh, cùng với di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long tạo tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm tỉnh Quảng Ninh. Phân đầu đến năm 2020 đạt 2,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó 12% là du khách nước ngoài.

- Thương mại: Tăng cường tính đa dạng trong hoạt động thương mại, giảm tính phụ thuộc vào than đá và vật liệu xây dựng. Quảng bá các sản phẩm của địa phương; tăng giá trị gia tăng từ các hoạt động thương mại, bao gồm các sản phẩm đã có thương hiệu và tiếp tục nâng cao chất lượng, sản lượng, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chưa được chứng nhận thương hiệu để có thể tăng lợi nhuận. Nâng cấp cơ sở hạ tầng bán lẻ để đẩy mạnh tiêu thụ bán lẻ tại địa phương và khối lượng nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng cho thành phố. Nghiên cứu chuyển đổi mô hình quản lý đối các chợ theo hướng giảm đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác - công tư (PPP) đảm bảo cân đối cung cầu của các chợ, giữ được tính truyền thống và chi phí phù hợp để các tiểu thương có khả năng phát huy hiệu quả trong bán hàng.

- Dịch vụ tài chính: củng cố, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống ngân hàng một cách toàn diện phát triển và đưa hệ thống ngân hàng điện tử vào hoạt động. Tập trung vào phát triển các dịch vụ thẻ và thanh toán điện tử để phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch. Tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các dịch vụ tài chính như kiểm toán, tư vấn tài chính.

2. Công nghiệp, xây dựng:

Phát triển công nghiệp bền vững, công nghiệp sạch là trọng tâm là động lực cho tăng trưởng trong giai đoạn tới. Phát triển ngành công nghiệp và xây dựng đi đôi với việc hạn chế những tác động tiêu cực đối với môi trường, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tập trung phát triển mạnh các ngành sản xuất có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao, ít tác động xấu tới môi trường, có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp chế

biến, chế tạo và công nghiệp phụ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành công nghiệp, xây dựng giai đoạn 2013-2020 đạt 12,9%/năm, trong đó giai đoạn 2016-2020 đạt 13,2 %/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt 5,9 %/năm.

- Công nghiệp khai khoáng: Uông Bí vẫn là địa phương được ưu tiên cho các hoạt động khai thác than, sản lượng than Uông Bí tăng 63% giai đoạn 2013- 2020, chiếm khoảng 19% tổng sản lượng than của Tỉnh. Hoạt động khai thác than chuyển đổi theo hướng phát triển các hoạt động xanh, khai thác than sẽ chuyển dần từ khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò. Hợp tác chặt chẽ với Vinacomin và các cơ sở đào tạo nâng cao kiến thức và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo vấn đề an toàn lao động, nâng cao năng suất, tiết kiệm sức lao động, giảm bớt áp lực tình trạng thiếu hụt nhân lực. Khuyến khích đầu tư vào các công nghệ bảo vệ môi trường, đẩy mạnh việc kiểm tra giám sát, đảm bảo việc tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

- Công nghiệp chế biến chế tạo: Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tập trung phát triển mạnh các ngành sản xuất có lợi thế, có hàm lượng công nghệ cao, ít tác động xấu tới môi trường, có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ có lợi thế cạnh tranh, tạo nhiều sản phẩm xuất khẩu. Ưu tiên phát triển các lĩnh vực chế biến bao gồm chế biến than, vật liệu xây dựng và các ngành chế tạo khác như chế tạo máy móc thiết bị mỏ, cơ khí chính xác... Khuyến khích doanh nghiệp nâng cấp các cơ sở chế biến than và sản xuất vật liệu xây dựng với thiết bị mới nhằm nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của ngành chế biến than và sản xuất vật liệu xây dựng đáp ứng khả năng cạnh tranh quốc tế và mang lại lợi ích cho nền kinh tế và người dân, thân thiện với môi trường. Phấn đấu nâng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2013-2020 đạt 30,5%, giai đoạn 2021 - 2030 đạt 31 %.

3. Nông nghiệp:

Tăng cường các ứng dụng công nghệ nhằm thúc đẩy năng suất sản xuất, khả năng tiếp cận công nghệ của người nông dân. Tích hợp chuỗi cung ứng ở mức cao hơn từ sản xuất đến chế biến, phân phối và tiêu thụ. Tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành nông nghiệp giai đoạn 2013-2020 đạt 2,6%/năm, giai đoạn 2021 - 2030 đạt 3%/năm.

- Trồng trọt: Phát triển các nông sản có thương hiệu gắn với ngành du lịch của Thành phố như: vải thiều chín sớm, thanh long ruột đỏ, mai vàng Yên Tử, mơ lông Yên Tử. Mở rộng diện tích cây trồng theo quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; ứng dụng khoa học công nghệ vào khâu chăm sóc, chế biến để nâng giá trị sản phẩm.

- Lâm nghiệp: Giữ vững diện tích đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ của Thành phố. Tập trung thu hút nguồn vốn cho phát triển vùng thông nhựa, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ mới vào sản xuất giống, trồng và chế biến sản phẩm nhựa thông.

- Thủy sản: Tập trung đầu tư phát triển khu nuôi trồng thủy sản tại phường Yên Thanh và xã Diên Công.

- Chăn nuôi: Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, chăn nuôi công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, vệ sinh, môi trường; khuyến khích sản xuất gắn với các hoạt động chế biến thực phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

a) Giáo dục và đào tạo:

Thành phố Uông Bí sẽ trở thành trung tâm đào tạo của tỉnh Quảng Ninh với trọng tâm phát triển là các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và các trung tâm liên kết đào tạo trong nước và quốc tế đóng trên địa bàn hiện tại và trong tương lai; là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh và các vùng lân cận.

- Nâng cao hiệu quả chi tiêu ngân sách cho giáo dục và thu hút vốn tư nhân để đảm bảo phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục, bao gồm cả công nghệ thông tin và thu hút giáo viên tham gia vào hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng. Nghiên cứu áp dụng mô hình sáng tạo trong giáo dục đại học phù hợp với xu hướng hiện tại toàn cầu nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và xây dựng thế hệ tương lai của Thành phố sẵn sàng hội nhập thế giới.

- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh, nâng cao phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo cơ cấu hợp lý ngành nghề các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, Tỉnh. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ thầy cô giáo; bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của nhà giáo, là tấm gương trong sáng, mẫu mực để học sinh noi theo.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, đa dạng hóa, đảm bảo phân luồng rõ rệt, đáp ứng nhu cầu của người học và tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Thực hiện "chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá" giáo dục đào tạo; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, tiếp cận với chuẩn mực giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Y tế:

- Phát triển thành phố Uông Bí trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe miền Tây của tỉnh. Tăng cường tuyên truyền giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, loại trừ dần những tập tục, thói quen lạc hậu, xây dựng lối sống lành mạnh ở từng cá nhân, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; khuyến khích các hoạt động xã hội hoá trong y tế, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Phối hợp và tạo điều kiện tốt nhất hoàn thành mở rộng bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển; đầu tư nâng cấp trung tâm y tế thành phố, trạm y tế xã, phường, giữ vững 100 % xã phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện tốt chính sách và chỉ tiêu về dân số, kế hoạch hoá gia đình bảo vệ chăm sóc trẻ em.

c) Văn hóa, thể thao:

- Tăng cường quảng bá và nâng cao chất lượng các địa điểm văn hoá và tín ngưỡng, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hoá, chú trọng phát triển có chiều sâu, khai thác phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá hiện có; tiếp tục bảo vệ tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, duy trì tổ chức tốt lễ hội Yên Tử và các lễ hội trên địa bàn, trở thành một truyền thống nổi bật của Uông Bí. Các lễ hội có ý nghĩa tâm linh và văn hoá sâu sắc không chỉ đối với các Phật tử mà cả với nhiều người Việt Nam.

- Tiếp tục đầu tư để phát huy hiệu quả các công viên, khu vui chơi giải trí hồ công viên, các nhà sinh hoạt cộng đồng, các công trình văn hoá phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2020: 100% xã, phường có đầy đủ cơ sở văn hoá; 100% thôn, khu có nhà văn hoá; 95% gia đình của các thôn, khu phố được công nhận là "gia đình văn hoá".

- Ưu tiên và chú trọng đầu tư nguồn lực để duy trì và phát huy các môn thể thao thế mạnh của địa phương. Nâng cấp, cải tạo và xây mới bổ sung cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vui chơi, giải trí và rèn luyện sức khỏe người dân.

d) Khoa học công nghệ:

- Xác định khoa học và công nghệ là động lực chủ chốt đối với phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ (quảng bá du lịch), bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường.

- Đưa các ngành công nghiệp và các giai đoạn sản xuất có giá trị cao hơn, tạo ra các sản phẩm công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ cao để nâng cao vị thế của Uông Bí trong chuỗi giá trị. Nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ như phòng khám di động, tổng đài trung tâm chăm sóc y tế và các cơ sở học tập trực tuyến để cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục với chi phí hoạt động thấp hơn.

đ) Thông tin và truyền thông:

- Nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của đội ngũ phóng viên đài truyền thanh, truyền hình của thành phố nhằm phản ánh kịp thời các vấn đề thời sự của địa phương cũng như sản xuất các chương trình có nội dung tốt hơn.

- Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông để hoàn thiện và phục vụ tốt hơn chính quyền điện tử, các dịch vụ của trung tâm phục vụ hành chính công; tạo điều kiện số hóa truyền hình theo kế hoạch của tỉnh. Mở rộng cơ sở hạ tầng truyền hình cáp, kết nối internet, nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng dân cư trên địa bàn trong việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin mới.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Hạ tầng giao thông:

Gắn kết hệ thống giao thông của Thành phố với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, thu hút nguồn vốn tư nhân, thiết lập quy trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai các dự án cơ sở hạ tầng và cam thiện an toàn đường bộ đảm bảo mục tiêu: kết nối các vùng thành thị và nông thôn của Thành phố và với các địa phương khác ở miền Bắc Việt Nam và tạo ra mạng lưới giao thông có nền tảng vững chắc gồm vận tải đường bộ, cảng, đường sắt và đường thủy, và tận dụng mạng lưới này để hỗ trợ trao đổi hàng hóa, lao động và ý tưởng.

- Đường bộ: cải thiện hệ thống giao thông vận tải liên tỉnh: Đường cao tốc từ sân bay Nội Bài - Uông Bí, nâng cấp Quốc lộ 18A và Quốc lộ 10 đoạn đi qua Uông Bí; xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thành phố nhằm giảm lưu lượng giao thông qua trung tâm Thành phố. Đẩy mạnh phối hợp với các địa phương lân cận phát triển các tuyến đường giao thông kết nối với các điểm du lịch.

- Đường sắt: Xây dựng mạng lưới đường sắt liên tục. Nâng cấp tuyến đường sắt hiện có ở Uông Bí để kết nối với tuyến đường sắt Yên Viên (Hà Nội) - Phả Lại - Hạ Long - Cẩm Phả; Nâng cấp tuyến đường sắt hiện có Vàng Danh - Uông Bí - Điện Biên và xây mới các tuyến đường Nam Mẫu - Tháp Lan để phục vụ cho việc vận chuyển than đá. Nghiên cứu xây dựng đường sắt một ray nối với Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn và tuyến đường sắt đi cảng Lạch Huyện (Hải Phòng).

- Đường thủy: xây dựng hệ thống đường thủy kết nối và thông suốt. Nâng cấp cảng Điện Biên để tiếp nhận được xà lan có công suất 500 DWT và tàu có công suất lên đến 2.000 DWT.

b) Hạ tầng cấp điện:

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng lưới điện để nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng điện, đảm bảo tất cả các khu vực, các khu dân cư và người dân đều được sử dụng, đặc biệt tại các vùng tập trung khách du lịch, khu vực hoạt động công nghiệp hoặc thương mại. Lắp đặt các hệ thống theo dõi bức xạ liên tục với việc kiểm tra ngẫu nhiên để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của ngành điện.

- Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương khác nhằm xây dựng kế hoạch tổng thể chia sẻ năng lượng để gộp các cơ sở thiết bị sản xuất điện, giúp đáp ứng nhu cầu về điện, đồng thời tăng sự ổn định điện năng, giải quyết tình trạng chưa sử dụng hết công suất các nhà máy nhiệt điện và trạm biến áp. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất điện đốt than tiên tiến nhằm đảm bảo phát triển bền vững, và đảm bảo việc sản xuất điện không ảnh hưởng đến ngành du lịch và đời sống của nhân dân địa phương

c) Cấp nước, thoát nước và tưới tiêu:

- Phát huy hiệu quả 2 nhà máy nước, trong đó hoàn thành nâng cấp nhà máy nước Đầm Mây và 3 giếng khoan xử lý với tổng công suất 32.000 m³/ngày đêm. Nâng cao chất lượng nguồn nước máy phục vụ cho sinh hoạt của người

dân Uông Bí. Tiếp tục mở rộng hệ thống cấp nước đến các thôn, khu chưa được cấp nước nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân.

- Phát triển hạ tầng thoát nước đầy đủ và đồng bộ để xử lý hiệu quả lượng nước thải đang ngày càng tăng lên của Thành phố. Tiếp tục đầu tư vào hệ thống đê điều, đập và kênh mương (đê Hang Sơn, Vàng Kiệu III, Vàng Danh, Sông Sinh và Sông Uông), nâng công suất các trạm bơm và hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phân đầu đến năm 2020 đáp ứng được 100% nhu cầu tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

d) Thông tin liên lạc - Bưu chính viễn thông:

- Hợp tác với các công ty viễn thông để hiện đại hoá cơ sở hạ tầng viễn thông hiện nay, đảm bảo mạng 3G và mạng di động tại điểm tham quan, du lịch trên địa bàn; xây dựng các “trung tâm kỹ thuật” riêng cho từng loại thiết bị 3G như D-com, 3G Viettel, MobiFone 3G...

- Nghiên cứu tổ chức các khoá đào tạo để hướng dẫn cán bộ và người dân địa phương cách thức để tối đa hóa giá trị của hệ thống viễn thông. Nâng cấp các điểm bưu chính hiện tại và phát triển thêm các điểm bưu chính mới trên địa bàn, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của các dịch vụ truyền thống, xem xét và củng cố các dịch vụ mới để mở rộng phạm vi phục vụ của dịch vụ bưu chính và viễn thông, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu đô thị mới.

6. Bảo vệ môi trường:

Tuân thủ Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, với mục tiêu chung là đạt được tăng trưởng xanh, hướng đến nền kinh tế các-bon thấp và bắt buộc cắt giảm lượng khí phát thải và khí nhà kính. Cải thiện đóng góp của các lĩnh vực “xanh” như du lịch bền vững, đồng thời giảm tỷ trọng các ngành công nghiệp “nâu” như ngành công nghiệp khai khoáng;

- Phát triển môi trường đô thị xanh, sạch, cân bằng tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế (Tiêu chuẩn Châu Âu) đối với các khu vực ô nhiễm nước và không khí. Phục hồi 50% các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác than và phục hồi 40% hệ sinh thái từng bị suy thoái nghiêm trọng giai đoạn 2015 - 2020. Cải thiện chất lượng rừng trồng và trồng bổ sung rừng tự nhiên với các giống cây truyền thống của Việt Nam. Bảo tồn 100% các loài trong hệ sinh thái rừng; bảo tồn và phát triển các loài động thực vật quý hiếm có nguy cơ bị đe dọa; bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

- Nâng cao các quy định và tiêu chuẩn môi trường: xây dựng các quy định có tính toàn diện, đồng thời phải đảm bảo được sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan hữu quan và phân công trách nhiệm rõ ràng trong quá trình thực hiện. Xác định rõ ranh giới giữa khu vực Yên Tử và khu vực mỏ khai thác khoáng sản; đồng thời xem xét đến vị trí của các điểm du lịch khác như chùa Ba Vàng, Lũng Xanh, hồ Yên Trung khi phát triển các khu công nghiệp, nhà máy điện và hệ thống xử lý nước thải.

- Ưu tiên và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm giảm sự suy thoái của

môi trường. Các doanh nghiệp, nhà máy công nghiệp, hầm mỏ, cũng như bệnh viện, chợ và các khu vực dân cư khác cần phải có hệ thống quản lý và kiểm soát chất thải nhằm ngăn ngừa nước thải và chất thải rắn thải ra ngoài môi trường. Đầu tư một hệ thống quản lý chất thải hiện đại, đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của Thành phố, gồm: đánh giá nhu cầu xử lý nước thải, có giải pháp thu gom và xử lý nước thải, tách biệt hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa; xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn miền Tây tại Khe Giang xã Thượng Yên Công đáp ứng xử lý rác cho cả Đông Triều, Quảng Yên. Đến năm 2016: tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt 100%, tỷ lệ tái chế là 85%. Thu gom và xử lý 100% chất thải công nghiệp và chất thải y tế.

- Xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích tăng cường đầu tư và áp dụng các mô hình quản lý chất thải hiện đại, công nghệ xử lý và kiểm soát chất thải. Phối hợp cùng với Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam đẩy nhanh việc đầu tư hoàn nguyên các mỏ than đã dừng khai thác và các bãi đổ thải; thu gom, xử lý triệt để các chất thải do hoạt động khai thác, sản xuất và kinh doanh than gây nên; chuyển đổi hình thức vận chuyển than hiện có sang hình thức vận chuyển khác như vận chuyển bằng băng tải kín,...

7. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh - quốc phòng:

- Quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội; tiếp tục xây dựng nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân kết hợp với thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là những khu vực trọng điểm. Phối hợp các lực lượng, các ngành liên quan triển khai thực hiện: các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn, đặc biệt là các Lễ hội, phòng, chống khai thác vận chuyển than trái phép. Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác phòng ngừa xã hội, từng bước loại bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh phát triển tội phạm, tập trung đấu tranh trấn áp mạnh các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về môi trường, ngăn chặn và chấm dứt không để xảy ra tình trạng khai thác than trái phép.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quân sự, công an và các phòng, ban ngành, mặt trận tổ quốc và toàn dân tạo thành sức mạnh tổng hợp, xây dựng thành phố Uông Bí vững về chính trị, mạnh về quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác quản lý xây dựng liên quan đến quốc phòng - an ninh đối với các dự án đầu tư có quy mô lớn và có vị trí chiến lược về quốc phòng, các dự án trong khu du lịch, khu công nghiệp đều phải được tính đến các phương án bảo vệ quốc phòng, an ninh trong từng giai đoạn.

IV. Tổ chức không gian lãnh thổ:

Thành phố Uông Bí trở thành “Trung tâm phía Tây của tỉnh Quảng Ninh, tràn ngập sức sống của con người và công nghiệp, hài hòa giữa truyền thống và đổi mới”.

1. Định hướng phát triển quan hệ vùng, bố trí không gian mở.

Khai thác triệt để đất đai có khả năng xây dựng, tạo một đô thị phục vụ có hiệu quả cho việc vận hành các cụm kinh tế, cụm công nghiệp và cụm du lịch; Đảm bảo năng lực vận hành khai thác mỏ than và ngành điện, hạn chế phát triển cụm dân cư đô thị quanh nhà máy điện; phát triển Thành phố mở rộng về phía Tây và Nam; Đảm bảo hành lang chiến lược trên Quốc lộ 18A.

Tiếp tục phát triển thành một trung tâm du lịch với Yên Tử là tâm điểm, trong khi vẫn giữ lại ngành công nghiệp chính là khai thác than và sản xuất điện; giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động khai thác than và điện để chuyển nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”.

Mở rộng thành phố về phía Đông và phía Tây của Thành phố; trong đó:

- Khu vực mở rộng về phía huyện Đông Triều khoảng 3.404,69 ha gồm 2 xã Hồng Thái Đông và xã Hồng Thái Tây.

- Khu vực mở rộng về phía thị xã Quảng Yên khoảng 1.196,78 ha gồm phường Đông Mai và xã Sông Khoai.

2. Định hướng phân bố không gian lãnh thổ:

2.1 Khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Khu công nghiệp Phương Nam: Sau năm 2015 quy mô diện tích nâng lên khoảng 200 ha và năm 2025 là 400 ha, năm 2030 là 590 ha, tập trung vào các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp nhẹ, linh kiện điện tử, thủ công mỹ nghệ và chế biến nông sản....

- Cụm công nghiệp cảng Điền Công (dịch vụ hậu cần cảng) với diện tích 42,0 ha;

- Khu khai thác mỏ: nằm phía Bắc thành phố Uông Bí thuộc phường Vàng Danh, xã Thượng Yên Công gồm các mỏ Vàng Danh, mỏ Việt Indo, mỏ Bảo Đài.

2.2 Khu du lịch: Tập trung vào khu du lịch Yên Tử; Khu du lịch hồ Yên Trung với quy mô khoảng 1.200 ha nằm ở phía Tây Thành phố; Khu di tích chùa Ba Vàng; Cụm di tích xã Điền Công; Khu du lịch Lụng Xanh khoảng 900 ha; Khu du lịch Hang Sơn.

2.3 Thương mại và dịch vụ: Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại Cầu Sến, nâng cấp chợ trung tâm Thành phố và một số chợ ở xã, phường nhằm đảm bảo thuận lợi trong kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

2.4 Khu dân cư: quy hoạch phát triển khu dân cư cụ thể và rõ ràng, bao gồm: các không gian sống (nhà, biệt thự), khu ở làng xóm, khu vực không phát triển dân cư, khu vực hạn chế phát triển dân cư, khu dân cư cần cải tạo, khu dân cư xây dựng mới và khu dân cư mở rộng.

2.5 Y tế: Nghiên cứu mở rộng trung tâm y tế hiện tại lên 8.000 m², bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển mở rộng lên 21 ha.

2.6 Giáo dục: Thành phố Uông Bí sẽ trở thành trung tâm đào tạo của tỉnh Quảng Ninh với trọng tâm phát triển là các trường đại học, cao đẳng,

trung cấp nghề và các trung tâm liên kết đào tạo trong nước và quốc tế đóng trên địa bàn hiện tại và trong tương lai; là nơi cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh và các vùng lân cận.

3. Định hướng phát triển đô thị:

- Hình thành, Phát triển khu đô thị mới hai bên đường tránh phía Nam thành phố với tổng diện tích 595 ha, hình thành các khu đô thị sinh thái kết hợp sinh thái vườn, khu nhà ở xã hội đáp ứng cho nhóm đối tượng công nhân ngành than, khu công nghiệp Phương Nam và cụm công nghiệp Điền Đông; khu vực trung tâm hành chính (20 ha) công trình thương mại (40 ha), công viên tổng hợp (75 ha) gần khu đô thị mới này.

- Các khu công nghiệp mới được gắn kết với hệ thống giao thông đối ngoại và các hệ thống cảng chuyên dùng.

- Khu trung tâm hành chính mới được xác định sang khu vực mới được gắn kết với hệ thống quang trường và hệ thống công viên cây xanh tại khu vực phường Yên Thanh.

- Bên cạnh việc phát triển mạnh mẽ khu vực trung tâm, Thành phố tập trung phát triển những điểm đô thị nhỏ như điểm dân cư phường Vàng Danh, điểm dân cư xã Thượng Yên Công, tạo nên sự cân đối trong phân bố đất đô thị trên toàn Thành phố.

- Phát triển đô thị gắn liền với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, mở rộng ra 2 xã thuộc huyện Đông Triều và 1 phường, 1 xã thuộc thị xã Quảng Yên.

V. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn Thành phố Uông Bí giai đoạn 2015 - 2030 cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

VI. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

1. Nhóm giải pháp huy động nguồn vốn.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2014-2020 dự kiến khoảng 53,4 nghìn tỷ đồng, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 13%, nguồn vốn này chủ yếu tập trung đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm để củng cố phát triển kinh tế, giáo dục và đào tạo, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, khoa học kỹ thuật, trong hoạt động cấp điện nước và quản lý chất thải.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch cần rà soát tổng thể các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch cho phù hợp với khả năng huy động nguồn lực. Xem xét, cụ thể hóa và tăng cường các giải pháp thực hiện quy hoạch, thực hiện sâu rộng và triệt để cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tập trung huy động vốn đầu tư từ bên ngoài theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu quy hoạch đề ra.

- Chủ động phối hợp với Ban xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư để nâng cao năng lực hoạt động xúc tiến đầu tư, củng cố các lợi thế sẵn có để xây dựng một môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi; nâng cao cách thức tiếp cận mang tính

